**Bài 42 – QUẦN THỂ SINH VẬT**

**Câu 1:** Quần thể sinh vật là

A. tập hợp các các thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

B. tập hợp các các thể sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

C. tập hợp các các thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định.

D. những cá thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

**Câu 2:**Quần thể phân bố trong 1 phạm vi nhất định gọi là

A. môi trường sống

B. ngoại cảnh

C. không gian

D. ổ sinh thái

**Câu 3:** Ví dụ nào sau đây là quần thể sinh vật?

A. Tập hơp các cá thể chim sẻ sống ở 3 hòn đảo khác nhau.

B. Tập hợp cá rô phi đực cùng sống trong một ao.

C. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.

D. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè sống chung trong một ao.

**Câu 4:** Ví dụ nào sau đây **không** phải là quần thể sinh vật?

A. Rừng tre phân bố tại Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình.

B. Tập hợp cá rô phi sống trong một cái ao.

C. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra chuột con.

D. Cá chép, cá mè cùng sống chung trong một bể cá.

**Câu 5:** Mật độ quần thể là

A. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị thể tích.

B. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích.

C. số lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích.

D. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về tháp tuổi?

A. Tháp tuổi không phải lúc nào cũng có dạng đáy lớn đỉnh nhỏ.

B. Tháp dạng phát triển bao giờ cũng có dạng đáy lớn đỉnh nhỏ.

C. Tháp tuổi dạng ổn định đáy nhỏ, đỉnh lớn.

D. Tháp tuổi dạng giảm sút có đáy hẹp, đỉnh hẹp.

**Câu 7:** Xét tập hợp sinh vật sau:

1. Cá rô phi đơn tính ở trong hồ.
2. Cá trắm cỏ trong ao.
3. Sen trong đầm.
4. Cây ở ven hồ.
5. Chuột trong vườn.
6. Bèo tấm trên mặt ao.

Các tập hợp sinh vật là quần thể gồm có:

A. (1), (2), (3), (4), (5) và (6)

B. (2), (3), (4), (5) và (6)

C. (2), (3) và (6)

D. (2), (3), (5) và (6)

**Câu 8:** Trong quần thể, tỉ lệ giới tính cho ta biết điều gì?

A. Tiềm năng sinh sản của loài.

B. Giới tính nào được sinh ra nhiều hơn

C. Giới tính nào có tuổi thọ cao hơn

D. Giới tính nào có tuổi thọ thấp hơn

**Câu 9:** Mật độ của quần thể động vật tăng khi nào?

A. Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh, ...

B. Khi khu vực sống của quần thể mở rộng.

C. Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.

D. Khi nguồn thức ăn trong quần thể dồi dào.

**Câu 10:** Tỉ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:

A. Lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.

B. Nguồn thức ăn của quần thể.

C. Khu vực sinh sống.

D. Cường độ chiếu sáng.

**Câu 11:** Một quần thể chim sẻ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 53 con/ha  
- Nhóm tuổi sinh sản: 29 con/ha  
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 17 con/ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

A. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển.

B. Dạng phát triển.

C. Dạng giảm sút.

D. Dạng ổn định.

**Câu 12:** Ý nghĩa của nhóm tuổi trước sinh sản trong quần thể là:

A. Không làm giảm khả năng sinh sản của quần thể

B. Có vai trò chủ yếu làm tăng trưởng khối lượng và kích thước của quần thể

C. Làm giảm mật độ trong tương lai của quần thể

D. Không ảnh hưởng đến sự phát triển của quần thể

**Câu 13:** Một quần thể chuột đồng có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản 44 con/ha.  
- Nhóm tuổi sinh sản: 43 con/ha  
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 21 con/ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

###### A. Dạng ổn định

B. Dạng phát triển

C. Dạng giảm sút

D. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển

**Câu 14:** Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi môi trường sống có khí hậu phù hợp, nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi… Tuy nhiên, nếu số lượng cá thể tăng lên quá cao sẽ dẫn đến

A. nguồn thức ăn trở nên khan hiếm.

B. nơi ở và nơi sinh sản chật chội thì nhiều cá thể sẽ bị chết.

C. mật độ quần thể được điều chỉnh trở về mức cân bằng.

D. cả A, B, C đều đúng.

**Câu 15:** Phát biểu đúng về mật độ quần thể là

A. Mật độ quần thể luôn cố định.

B. Mật độ quần thể giảm mạnh do những biến động thất thường của điều kiện sống như lụt lội, cháy rừng hoặc dịch bệnh.

C. Mật độ quần thể không ảnh hưởng tới sự phát triển của quần thể.

D. Quần thể sinh vật không thể tự điều chỉnh về mức cân bằng.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ/a | A | B | C | D | D | C | D | A | D | A | B | B | A | D | B |